

TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 01/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 như sau:

- Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:**
 - Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 là: **1.460.509.000** đồng, trong đó:
 - Tổng tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **992.521.000** đồng;
 - Tổng tiền lương, phụ cấp, thù lao của Ban kiểm soát: **467.988.000** đồng.
 - * (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)*
- Căn cứ xác định tiền lương, phụ cấp, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:**
 - Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí;
 - Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Pháp luật liên quan.
- Kế hoạch chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:**
 - Đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS chuyên trách tại PVC-MS được hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội;



- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm, giao cho Hội đồng quản trị thỏa thuận với thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao;
- Đối với thành viên HĐQT là đối tác chiến lược/ người đại diện vốn của Mepcom Offshore & Marine Pte. Ltd. tại PVC-MS được trả mức thù lao: 10.000.000 đồng/tháng;
- Đối với thành viên độc lập HĐQT/ thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp: 10.000.000 đồng/tháng;
- Đối với thành viên BKS làm việc theo chế độ không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty được trả mức thù lao: 1.500.000 đồng/tháng.

** (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Hưng



KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP/THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Sst	Họ tên	Chức danh	Hệ số lương chức danh	Mức phụ cấp	Qtcd (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtbs (1.000đ)	Qdkh (1.000đ)	Tỷ lệ hoàn thành KH dự kiến	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				1.013.400.000			1.013.400.000	100%	
1	Đình Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	18		356.400.000			356.400.000	100%	Chuyển trách
2	Đình Văn Tân	Thành viên HĐQT	15		297.000.000			297.000.000	100%	Chuyển trách
3	Vũ Minh Công	Thành viên HĐQT			120.000.000			120.000.000	100%	Thù lao (Không chuyển trách)
4	TBA	Thành viên độc lập HĐQT			120.000.000			120.000.000	100%	Thù lao (Không chuyển trách)
5	Lâm Hậu Guan	Thành viên HĐQT			120.000.000			120.000.000	100%	Thù lao (cổ đông chiến lược)
II	Ban Kiểm soát				453.600.000			453.600.000	100%	
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS	12,5		247.500.000			247.500.000	100%	Chuyển trách
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên BKS	9,5		188.100.000			188.100.000	100%	Chuyển trách
3	Nguyễn Thị Thu Anh	Thành viên BKS			18.000.000			18.000.000	100%	Thù lao (Không chuyển trách)
	Tổng cộng				1.467.000.000			1.467.000.000	100%	

Người lập bảng

(Signature)

Phan Thị Thu

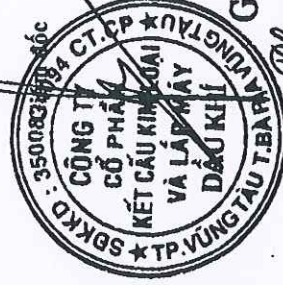
P. TC-HC

(Signature)

Phạm Quang Bình

(P. TC-KT

Yung Tàu, ngày tháng năm 2023



GIẢM ĐỐC
Phạm Khắc Mẫn

(Signature)
Nguyễn Thị Hồng Hoa

QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP/ THỦ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Stt	Họ tên	Chức danh	Hệ số lương chức danh	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)	So sánh		Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ	
I	Hội đồng quản trị			1.223.275.000	992.521.000	(230.754.000)	81,14%	
1	Đình Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	18	400.600.000	340.356.000	(60.244.000)	84,96%	Chuyên trách
2	Đình Văn Tân	Thành viên HĐQT	15	356.200.000	292.165.000	(64.035.000)	82,02%	Chuyên trách
3.1	Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT		50.000.000	50.000.000	-	100%	Đến hết T5/2022
3.2	Vũ Minh Công	Thành viên HĐQT		176.475.000	70.000.000	(106.475.000)	39,67%	Từ T6/2022 (không chuyên trách)
4.1	Nguyễn Phi Hùng	Thành viên độc lập HĐQT		50.000.000	50.000.000	-	100%	Đến hết T5/2022
4.2	Lê Minh Hải	Thành viên độc lập HĐQT		70.000.000	70.000.000	-	100%	Từ T6/2022 (không chuyên trách)
5	Lim Hau Guan	Thành viên HĐQT		120.000.000	120.000.000	-	100%	Có đồng chiến lược
II	Ban kiểm soát			707.512.500	467.988.000	(239.524.500)	66,15%	
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS	12,5	277.500.000	205.908.000	(71.592.000)	74,20%	Chuyên trách
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên BKS	9,5	210.900.000	175.859.000	(35.041.000)	83,39%	Chuyên trách
3	Phạm Chu Từ	Thành viên BKS	9,5	96.187.500	75.721.000	(20.466.500)	78,72%	Đến hết T5/2022 (chuyên trách)
4	Nguyễn Thị Thu Anh	Thành viên BKS		122.925.000	10.500.000	(112.425.000)	8,54%	Từ T6/2022 (không chuyên trách)
	Tổng cộng			1.930.787.500	1.460.509.000	(470.278.500)	75,64%	

Yăng Tầu, ngày tháng năm 2023

P. TC-HC

Người lập bảng

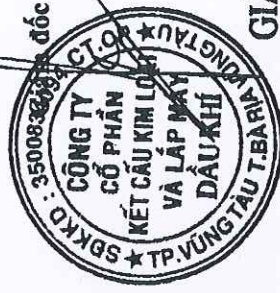
(Signature)

Phan Thị Thu

(P. TC-KT

(Signature)

Phạm Quang Bình



(Signature)
Nguyễn Thị Hồng Hoa

Giám Đốc